TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HS-PT
Ngày: 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Lê Huy**.

Ông **Võ Ngọc Giàu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Văn Chế T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo:

Bùi Văn Chế T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/12/1995, tại tỉnh Tiền Giang; Số Chứng minh nhân dân: 312289101;

Nơi cư trú: Số D, khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Bùi Văn Út E, sinh năm 1972 và bà Cao Thị T1, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: Số D, khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Nguyễn Hồng H, sinh năm 1997. Con: Bùi Nguyễn Bảo N, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 08/12/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong. Ngày 14/12/2021 bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 08/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 65/2023/HSST ngày 08/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/8/2023, chuyển tạm giam ngày 29/8/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện theo pháp luật của bị cáo*:

Bà **Cao Thị T1**, sinh năm 1972 (có mặt);

Nơi cư trú: số D, khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư **Lê Thanh D** – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn T2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 21/8/2023 T mượn xe mô tô biển số 63X2-1331 của bạn là Trương Công T3, điều khiển đến khu vực nội ô thị xã C tìm phụ nữ có đeo dây chuyền để cướp giật. Khoảng 17 giờ 50 phút T điều khiển xe chạy trên đường C hướng từ nội ô thị xã C đi xã T. Vừa qua cầu S thuộc khu phố A, Phường A, thị xã C thì T phát hiện chị Võ Thị Thúy D1 điều khiển xe đạp điện chạy trước cùng chiều trên cổ có đeo dây chuyền, T vượt lên áp sát xe chị D1 và dùng tay phải giật sợi dây chuyền rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Sau khi giật được mặt dây chuyền của chị D1, T cho xe vòng lại nội ô thị xã C trên đường V khu phố B, Phường A, khoảng 18 giờ cùng ngày T điều khiển xe chạy ngang trụ sở khu phố B, phường A thì phát hiện chị Nguyễn Thị Hải Y đang điều khiển xe mô biển số 63X2-3753 đi một mình, trên cổ có đeo dây chuyền bạch kim nên T cho xe vượt lên áp sát chị Y, T dùng tay phải giật lấy được sợi dây chuyền của chị Y bị mất thăng bằng làm chị Y té ngã xe xuống đường, T bỏ dây chuyền vào túi quần rồi điều khiển xe chạy về nhà, cất giấu dây chuyền bạch kim, còn mặt dây chuyền vàng giật được của chị D1 do nghĩ có giá trị không lớn nên khi về đến cầu Ông Q bắt qua sông B T ném bỏ xuống sông B. Ngày 22/8/2023 T đem dây chuyền bạch kim giật được của chị Y bán cho tiệm vàng K tại chợ C được 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra vào khoảng 08 giờ ngày 12/8/2023 T điều khiển xe mô tô biển số 63X2-1331 từ nhà đến xã C, huyện C tìm người để giật tài sản, khi đến chợ C1, T phát hiện bà Trần Thị T4 điều khiển xe đạp điện trên cổ có đeo dây chuyền vàng nên T điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau bà T4 để tìm cơ hội giật dây chuyền của bà T4. Khi bà T4 điều khiển xe qua cầu C vào huyện lộ 60 thuộc ấp D, xã C, bà T4 dừng xe sát lề lộ, lúc này T chạy xe ép sát xe bà T4 dùng tay phải giật lấy được sợi dây chuyền vàng 18k, khối lượng 7,7 chỉ đang trên cổ bà T4 rồi bỏ chạy đi về hướng C. Sau đó T đem bán sợi dây chuyền cho một tiệm vàng không rõ tên thuộc xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang được 14.600.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 84 ngày 07/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận: Dây chuyền bạch kim, khối lượng 03

chỉ (nặng 11,25gam) trị giá 16.975.000 đồng ; sợi dây chuyền có mặt bằng vàng 18K, khối lượng 02 chỉ, trị giá 7.100.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận : Dây chuyền vàng 18K, khối lượng 7,7 chỉ vàng trị giá 26.834.500 đồng.

Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 435/2023/KLGĐ ngày 16/11/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận :

- Về y học : Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại : Đương sự có bệnh lý tâm thần : Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi : Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại : Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại Công văn số 435.2/PYTT ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ xác định thêm các vấn đề liên quan đến giám định như sau : Thời điểm trước khi gây án (ngày 21/8/2023) đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn Chế T** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s, q Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Chế T: 04 năm tù.Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 65/2023/HS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo T 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Buộc bị cáo Bùi Văn Chế T phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 08 năm tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ 24/8/2023. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/10/2022 đến ngày 16/3/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 24 tháng 4 năm 2024, bị cáo Bùi Văn Chế T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn Chế T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Văn Chế T thống nhất với kháng cáo của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách

nhiệm hình sự, xác định mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có bổ sung cơ sở gì ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bùi Văn Chế T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo ông Lê Thanh D trình bày: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T và đưa ra nhiều ý kiến phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại, bị cáo có bệnh lý tâm thần : Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10). Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Mặc khác hiện bị cáo sống cùng cha bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, hoàn cảnh khó khăn. Luật sư đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo có mức án phù hợp để được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: khoảng 17 giờ 50 phút ngày 21/8/2023 T điều khiển xe chạy trên đường C hướng từ nội ô thị xã C đi xã T, T đã giật dây chuyền của chị Võ Thị Thúy D1. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T tiếp tục giật 01 dây chuyền trên cổ của chị Nguyễn Thị Hải Y.

Ngoài ra, vào khoảng 08 giờ ngày 12/8/2023 T còn giật trên cổ của bà Trần Thị T4 01 dây chuyền vàng. Hành vi của bị cáo là điều khiển xe mô tô áp sát và giật dây chuyền trên cổ của bị hại. Tài sản trộm được T bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại trái pháp luật, bị cáo nhận thức rất rõ việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Bùi Văn Chế T phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

[3] Xét về ý thức bị cáo T mặc dù hạn chế khả năng về nhận thức nhưng bị cáo hiểu được hành vi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài là hành vi vi phạm pháp luật, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, thực hiện nhiều lần, sử dụng phương tiện nguy hiểm có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi này phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân bị cáo ngày 08/12/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 14/12/2021 bị Công an huyện C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 08/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 65/2023/HSST.

Bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại Công văn số 435.2/PYTT ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ xác định thêm các vấn đề liên quan đến giám định thời điểm trước khi gây án bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Với tính chất mức độ về hành vi, hậu quả xảy ra cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo như nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội cướp giật tài sản là không nặng. Bị cáo kháng cáo không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận, giữ nguyên án sơ thẩm.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận. Riêng về ý kiến và đề nghị của Luật sư Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[5] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Chế T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn Chế T** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s, q Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Chế T 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 65/2023/HS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo T 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Buộc bị cáo Bùi Văn Chế T phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 08 năm tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ 24/8/2023. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/10/2022 đến ngày 16/3/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn Chế T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tx. C;
- VKSND Tx. C;
- Công an Tx. C;
- Chi cục THADS Tx. C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Trung Hiếu